

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Ngọc Võ Khoa

THỰC HIỆN PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG,
THỊ TRẤN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã số: 9229001.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Ngô Thị Phụng
2. TS. Hà Thị Bắc

Phản biện: PGS.TSKH. Lương Đình Hải
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Phản biện: GS.TS. Phạm Văn Đức
Hội Triết học Việt Nam

Phản biện: PGS.TS. Nguyễn Thanh Tịnh
Học viện Quân Y

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
hợp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi: giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Ngô Thị Phượng, Nguyễn Ngọc Võ Khoa (2023), “The concept of democracy from some current approaches”, *Hội thảo quốc tế 17th NEU-KKU international conference on Socio-Economic and Environmental issues in development*, tr. 2019 – 2029.
2. Ngô Thị Phượng, Nguyễn Ngọc Võ Khoa (2023), “Tranh luận của V.I. Lênin và Rosa Luxembourg về vấn đề dân tộc đầu thế kỷ XX và vấn đề độc lập, chủ quyền của Việt Nam”, *Hội thảo Quốc tế: Triết học Nga và Việt Nam: lịch sử, vấn đề và triển vọng*, tr. 318-330.
3. Nguyen Ngoc Vo Khoa (2023), “The current status of implementation of the ordinance on exercising democracy in communes, wards and towns in ethnic minority regions in Quang Nam province”, *Van lang University journal of science*, pp. 27-37.
4. Nguyen Ngoc Vo Khoa (2024), “Trends of Changes in the Culture of Ethnic Minorities in Vietnam (A Case Study of the Bahnar People in Kon Tum Province)”, *International Journal of Religion* Vol. 5 (11), pp. 4690-4697.
5. Nguyen Ngoc Vo Khoa (2024), “The Role of Implementing Grassroot Democracy in Vietnam Currently”, *Social Science and Humanities Journal* Vol. 8 (3), pp. 34748-34754.
6. Ngo Thi Phuong, Nguyen Ngoc Vo Khoa (2024), “Democracy and Social Justice in Ho Chi Minh's Thought for Economic Development in Vietnam”, *Social Science and Humanities Journal* Vol. 8 (5), pp. 3704-3708.
7. Nguyễn Ngọc Võ Khoa (2025), “Phát huy dân chủ trong giáo dục chính trị đối với sinh viên Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thanh niên* (74), tr. 99-101.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài luận án

Dân chủ là một giá trị, đồng thời là một trong những tiêu chí đánh dấu mức độ tiến bộ trong sự phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn lịch sử nội hàm của khái niệm dân chủ không hoàn toàn giống nhau. Khi xã hội có sự phân chia giai cấp, nội hàm của khái niệm dân chủ phụ thuộc vào ý chí, quyền lực của giai cấp cầm quyền, giai cấp thống trị. Nhân loại càng tiến bộ thì các vấn đề liên quan đến dân chủ và quyền con người càng trở nên cấp thiết.

Nhận thức về vị trí, vai trò của dân chủ ở cấp xã, phường, thị trấn, Đảng và Nhà nước đã có hướng dẫn cụ thể, thận trọng, từng bước bằng những văn bản với tính pháp lý ngày càng cao và chặt chẽ. Nhờ đó, việc triển khai, tổ chức thực hiện quyền lực của nhân dân ngày một có hiệu quả, thiết thực. Từ *Quy chế dân chủ cơ sở*, đến *Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* và nay là *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022*. Nếu từ những kinh nghiệm thực tiễn trong thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, mà Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ra đời, thì nay, từ kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được ban hành và đang được hiện thực hoá trong cuộc sống.

Quảng Nam là tỉnh nằm ở khu vực duyên hải Nam Trung bộ, thuộc vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung Việt Nam. Ngoài hai thành phố là Tam Kỳ, Hội An và thị xã Điện Bàn, Quảng Nam có một vùng rừng núi rộng lớn, là nơi cư trú lâu đời của đồng bào các DTTS anh em, chiếm 73,4% diện tích toàn tỉnh. Vùng DTTS có 140.590 người, chiếm 9,4% dân số toàn tỉnh. Bao gồm các DTTS: Cơ tu, Cor, Giẻ-triêng (bao gồm Tà riềng, Ve, Bh noong), Xơ đăng (bao gồm Mơ noong, Xơ teng, Ca dong). Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực của nhân dân địa phương, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Nam đã đạt những kết quả nhất định về kinh tế, văn hoá, xã hội và các lĩnh vực khác. Bên cạnh những kết quả và thành công bước đầu, trong quá trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đặc biệt việc thực hiện

Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam còn nhiều khó khăn và hạn chế, nhất là vùng đồng bào các DTTS.

Hiện nay, khi “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” ra đời, việc kế thừa những thành tựu, khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, để từng bước đưa Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở vào cuộc sống là việc làm cần thiết và cấp bách. Mặt khác, so với Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn thì Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở là sự mở rộng về phạm vi nội dung, hình thức thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân. Khi đó thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam sẽ gặp phải nhiều khó khăn, thách thức hơn.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề “*Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay*” làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Từ những vấn đề lý luận chung và thực trạng thực hiện “Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, nay là “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở”, luận án đề xuất các yêu cầu cơ bản và giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả hơn “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án;

Thứ hai, hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về dân chủ, dân chủ cơ sở, “Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn”, “Luật dân chủ ở cơ sở”, thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng DTTS và các yếu tố tác động việc thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay;

Thứ ba, phân tích thành tựu, hạn chế và khái quát những vấn đề đặt ra trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng DTTS tỉnh Quảng Nam;

Thứ tư, từ những điểm mới của Luật dân chủ ở cơ sở, đề xuất một số yêu cầu cơ bản và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện hiệu quả hơn Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu của luận án là: Thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay. Để tránh lặp lại cụm từ “*thực hiện*”, tác giả trong quá trình triển khai nội dung của luận án đã thay thế cụm từ: “*Thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*” bằng “*Thực hiện Pháp lệnh dân chủ*”; cụm từ “*Thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở*” được thay bằng cụm từ “*Thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở*”.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

- Về nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong Pháp lệnh dân chủ bao gồm những nội dung công khai để Nhân dân biết; nội dung Nhân dân bàn và quyết định; nội dung Nhân dân tham gia ý kiến và nội dung Nhân dân tham gia giám sát.

- Về không gian: Luận án được thực hiện tại 4 địa phương tiêu biểu của vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, bao gồm hai xã và hai thị trấn. Cụ thể, hai xã được chọn là xã Trà Cang thuộc huyện Nam Trà My và xã A Tiêng thuộc huyện Tây Giang. Hai thị trấn là thị trấn P Rao thuộc huyện Đông Giang và thị trấn Thanh Mỹ thuộc huyện Nam Giang. Đây là những khu vực tập trung đông đúc đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh, phản ánh rõ nét đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán, kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi đây.

- Về thời gian: Luận án nghiên cứu việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam tính từ khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 cho đến nay khi Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội ban hành ngày 10/11/2022 và đang được tổ chức, thực hiện trong thực tiễn.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, Nhà nước về dân chủ; dân chủ ở cơ sở.

4.2. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Để thực hiện mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử cùng với hệ thống các phương pháp như: phân tích và tổng hợp, diễn dịch và quy nạp, logic và lịch sử, hệ thống cấu trúc, điều tra xã hội học... để khái quát lý luận, phân tích thực tiễn quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

5. Đóng góp mới của luận án

- Trình bày những vấn đề cơ bản của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ và những yếu tố tác động đến thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS ở tỉnh Quảng Nam.

- Phân tích thành tựu, hạn chế và khái quát những vấn đề đặt ra của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS ở tỉnh Quảng Nam hiện nay.

- Từ những điểm mới của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, đề xuất những yêu cầu cơ bản và giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Luận án bổ sung thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện Pháp lệnh dân chủ và Luật dân chủ ở cơ sở.

Luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập các nội dung liên quan đến chủ đề của luận án.

Luận án cung cấp luận cứ cho các cấp lãnh đạo và quản lý ở địa phương trong tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ và nay là Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Phụ lục, Nội dung chính của luận án được kết cấu thành 4 chương, 9 tiết.

Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến đề tài luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến dân chủ và dân chủ cơ sở

Vấn đề dân chủ và dân chủ cơ sở luôn nhận được sự quan tâm và nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau cả trong và ngoài nước, cụ thể như: Nguyễn Tài Đông (2022), Thực hiện dân chủ cơ sở trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay; Nguyễn Văn Thâm (2018), Một số vấn đề lý luận về dân chủ cơ sở và vai trò của dân chủ cơ sở; Hoàng Chí Bảo (2010), Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới.; Nguyễn Quốc Phẩm (2000), Hệ thống chính trị cấp cơ sở và dân chủ hóa đời sống xã hội nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số... Những tài liệu liên quan đến những vấn đề lý luận chung về dân chủ và dân chủ ở cơ sở được tác giả thu thập để phục vụ cho quá trình nghiên cứu là khá đa dạng, bởi chúng được lấy từ nhiều nguồn, nhiều tác giả, được tiếp cận dưới nhiều phương pháp và góc độ khác nhau. Những công trình nghiên cứu trên sẽ là cơ sở khoa học và nguồn tài liệu vô cùng quý giá để tác giả có điều kiện tìm hiểu và phát triển đề tài của mình.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” và thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Các công trình nghiên cứu có thể kể đến: Lê Văn Phục, Lê Văn Thủ (2021), Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk hiện nay: Thực trạng và giải pháp; Nguyễn Văn Hiển (2014), Về thi hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007; Lê Văn Hời (2018), Bài học từ việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nguyễn Ngọc (2004), Một số vấn đề dân tộc và miền núi ở Quảng Nam. (trong cuốn sách Tìm hiểu con người xứ Quảng); Vai trò của cộng đồng các dân tộc thiểu số trong tiến trình lịch sử tỉnh Quảng Nam;

Tiềm năng, thế mạnh và định hướng phát triển bền vững xã hội ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam; Văn hóa công chiêng - linh hồn của văn hóa làng các dân tộc thiểu số ở Quảng Nam; Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa làng các dân tộc thiểu số miền núi Quảng Nam trong tái định cư và xây dựng nông thôn mới...

Các tác giả đã có những khái quát về vùng DTTS: bao gồm các thành phần dân tộc, dân cư; vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên; sự phong phú, đặc sắc về truyền thống lịch sử và văn hóa tộc người... Đặc biệt các tác giả nhấn mạnh đến văn hóa làng và chế độ tự quản của người dân vùng DTTS là luật tục. Tác giả khẳng định là hầu hết nội dung các quy ước trong luật tục của đồng bào DTTS miền núi mang tính tích cực, có những nội dung phù hợp với luật pháp hiện hành của quốc gia, hỗ trợ cho luật pháp được thực hiện hiệu quả hơn; bên cạnh đó cũng có một số nội dung trong luật tục mang tính cực đoan hoặc mê tín, không phù hợp với xã hội hiện đại cần được điều chỉnh hoặc xóa bỏ. Các công trình là sự gợi mở cho tác giả về việc vận dụng các yếu tố khách quan cũng như chủ quan đã tác động đến việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Có thể nhận thấy rằng, các công trình nghiên cứu về thực hiện Pháp lệnh dân chủ nhận được nhiều sự quan tâm và nghiên cứu của các học giả. Những kết quả, thành tựu nghiên cứu nói trên là rất quý báu để nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa và phát triển cho đề tài luận án của mình. Tuy nhiên, đối với tỉnh Quảng Nam hiện nay thì chưa có công trình nghiên cứu nào liên quan tới vấn đề thực hiện Pháp lệnh dân chủ. Với đề tài nghiên cứu này, tác giả hy vọng được đóng góp một phần vào việc giải quyết những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

1.2. Đánh giá khái quát kết quả của các công trình đã công bố và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá khái quát về kết quả của các công trình đã công bố

Thứ nhất, số lượng các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án là rất lớn và nội dung tương đối phong phú, đa dạng. Các công trình nghiên cứu cũng đã cho thấy bức tranh khá đầy đủ và toàn diện cả về lý luận

lần thực tiễn về dân chủ, dân chủ cơ sở và thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS.

Thứ hai, thông qua việc điều tra, khảo sát ở một số khu vực cụ thể như Tây Nguyên, Tây Bắc, các tỉnh khu vực phía Bắc nói chung, hoặc các tỉnh, thành trên phạm vi cả nước như Đắk Lắk, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Thái Bình... các tác giả đã có cái nhìn toàn diện, đem lại nhiều sắc màu khác nhau ở từng khu vực hoặc từng địa bàn cụ thể trong việc thực hiện dân chủ cơ sở cũng như thực hiện Pháp lệnh dân chủ.

Thứ ba, mặc dù có nhiều công trình đã được công bố và gần gũi với đề tài, tuy nhiên, vấn đề: “Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay” là hoàn toàn mới và chưa được nghiên cứu.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, luận án nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam. Trong đó, về cơ sở lý luận, luận án tập trung làm sáng tỏ: Quan niệm về dân chủ; quan niệm về dân chủ cơ sở; thực hiện Pháp lệnh dân chủ; khái quát vùng DTTS tỉnh Quảng Nam; phân tích chủ thể, nội dung, hình thức và vai trò việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ.

Thứ hai, trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan đã được công bố, kết hợp việc khảo sát thực tiễn và tiến hành điều tra xã hội học về thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay, luận án bám sát vào những nội dung quy định quyền của Nhân dân để đánh giá những thành tựu đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Thứ ba, luận án nghiên cứu Luật dân chủ ở cơ sở với tư cách là sự tiếp tục, hoàn thiện và phát triển Pháp lệnh dân chủ, từ đó đề xuất một số yêu cầu cơ bản và các giải pháp chủ yếu thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay dựa trên chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước cùng với hệ thống các văn bản được ban hành từ chính quyền địa phương.

Tiểu kết chương 1

Những tài liệu mà chúng tôi thu thập được liên quan đến đề tài luận án khá đa dạng, phong phú. Chúng tôi đã tổng hợp hai nhóm vấn đề chính đó là dân chủ, dân chủ cơ sở và thực hiện Pháp lệnh dân chủ, thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, cho thấy đây là hướng nghiên cứu đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học trong nước cũng như ngoài nước trong thời gian dài. Nhiều công trình đã công bố, mỗi công trình nghiên cứu đều có giá trị khoa học riêng, đây là một cơ sở để chúng tôi thực hiện luận án của mình.

Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THỰC HIỆN “PHÁP LỆNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN” VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM

2.1. Quan niệm về dân chủ, dân chủ ở xã, phường, thị trấn và “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”

2.1.1. *Quan niệm về dân chủ, dân chủ ở xã, phường, thị trấn*

Quan niệm về dân chủ

Quan niệm quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, có thể hiểu “dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người; là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền; có quá trình ra đời, phát triển cùng với lịch sử xã hội nhân loại”.

Quan niệm về dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Dân chủ ở xã, phường, thị trấn là hình thức dân chủ trực tiếp nhấn mạnh vào sự tham gia trực tiếp của Nhân dân trong phạm vi địa bàn xã, phường, thị trấn; thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân về các vấn đề ảnh hưởng đến đời sống của họ, theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

2.1.2. *Sự ra đời và nội dung cơ bản của “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”*

Sự ra đời của “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”

Đề phù hợp hơn với nhu cầu của thực tế và đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ ở cơ sở của người dân thì ngày 20-4-2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11- Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (gọi tắt là Pháp lệnh dân chủ). Pháp lệnh dân chủ chiếm một vị thế quan trọng trong việc điều chỉnh mối quan hệ giữa Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và nhân dân.

Pháp lệnh dân chủ gồm 6 chương, 28 điều là đã quy định rất cụ thể, chi tiết các quyền của nhân dân đối với những vấn đề của địa phương. Đó là quyền nhân dân được biết, được bàn, được quyết định, được tham gia ý kiến, được giám sát, được thụ hưởng. Cùng với những quyền cơ bản của nhân dân, Pháp lệnh cũng quy định rõ trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã, phường, thị trấn; phương thức, biện pháp cụ thể để thực hiện từng nội dung thể hiện quyền của nhân dân, những nguyên tắc thực hiện dân chủ, những hành vi bị cấm trong tổ chức thực hiện quyền dân chủ của nhân dân.

Nội dung cơ bản của “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”

Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 11 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn gồm 6 chương, 28 điều. Điểm nổi bật của Pháp lệnh này là đã quy định rất cụ thể, chi tiết các quyền của Nhân dân đối với những vấn đề của địa phương. Đó là quyền Nhân dân được biết, được bàn, được quyết định, được tham gia ý kiến, được giám sát. Cùng với những quyền cơ bản của Nhân dân, Pháp lệnh cũng quy định rõ trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã, phường, thị trấn; phương thức, biện pháp cụ thể để thực hiện từng nội dung thể hiện quyền của Nhân dân, những nguyên tắc thực hiện dân chủ, những hành vi bị cấm trong tổ chức thực hiện quyền dân chủ của Nhân dân.

2.1.3 “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” - Sự phát triển và hoàn thiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”

Đề tiếp tục hiện thực hoá quyền lực của nhân dân, hướng đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Quốc hội Khoá XV đã thông qua Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở (gọi tắt là Luật dân chủ ở cơ sở), nhằm thay thế cho Pháp lệnh dân chủ, có hiệu lực từ ngày 1/7/2023. Luật dân chủ ở cơ sở là văn bản có tính ổn định cao, là cơ sở pháp lý cao nhất cho việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, công chức, người lao động ở cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống chính trị - xã hội.

Dù thay thế cho Pháp lệnh dân chủ, nhưng Luật dân chủ ở cơ sở không phải là sự phủ định hoàn toàn Pháp lệnh dân chủ. Luật dân chủ ở cơ sở là sự tiếp nối, mở rộng và phát triển, hoàn thiện Pháp lệnh dân chủ. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ là bước đầu cho sự ra đời và thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở và sau này là Luật dân chủ. So với Pháp lệnh dân chủ, Luật dân chủ ở cơ sở với 6 chương, 91 điều và 348 khoản, có một số nội dung mới cơ bản.

2.2. Quan niệm, chủ thể, nội dung và hình thức thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

2.2.1. Khái quát vùng dân tộc thiểu số Quảng Nam

Vùng DTTS là địa bàn có đông các DTTS cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ở địa bàn tỉnh Quảng Nam có 18 huyện, thị xã, thành phố (gồm 15 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố); trong đó có 06 huyện miền núi cao/ 09 huyện miền núi, trong 06 huyện miền núi cao có 02 huyện (Nam Giang, Tây Giang) giáp với tỉnh Sê Kông của Lào.

2.2.2. Quan niệm về thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” và chủ thể thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Quan niệm về thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”

Thực hiện “*Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*” là quá trình đưa các quy định của nội dung “*Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*” vào thực tế tại địa phương, nhằm biến nhận thức về quyền dân chủ ở cơ sở thành các hoạt động cụ thể, qua đó phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Quá trình này không chỉ tạo điều kiện để HTCT hoạt động hiệu quả hơn mà còn khuyến khích Nhân dân tích cực tham gia vào công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội, đồng thời thực hiện vai trò giám sát, kiểm tra đối với chính quyền địa phương.

Chủ thể thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Các chủ thể giữ vai trò quan trọng và quyết định đến việc triển khai những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được hiện thực hóa trong đời sống nhân dân. Theo đó, thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam về cơ bản có thể chia ra làm 2 nhóm chủ thể chính: đội ngũ cán bộ (bao gồm Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội) và Nhân dân vùng DTTS.

2.2.3. Nội dung và hình thức thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ là quá trình hiện thực hóa những nội dung của Pháp lệnh dân chủ vào thực tiễn tại cơ sở, nhằm tiến hành triển khai những nội dung của Pháp lệnh đó trên thực tế. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ được thể hiện trên nhiều phương diện từ kinh tế, văn hóa, chính trị đến các vấn đề xã hội. Quá trình này nhằm phát huy vai trò của HTCT ở cơ sở, và giúp nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc quản lý nhà nước, đóng góp vào việc duy trì ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cũng như duy trì trật tự và kỷ cương tại cơ sở.

2.3. Vai trò và những yếu tố tác động đến thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

2.3.1. Vai trò thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, thực hiện Pháp lệnh dân chủ giúp cho người dân hiểu rõ quyền làm chủ của mình.

Thứ hai, thực hiện Pháp lệnh dân chủ đã góp phần xây dựng HTCT cấp sở ngày càng vững mạnh.

Thứ ba, thực hiện Pháp lệnh dân chủ góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2.3.2. Những yếu tố tác động đến thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

Thứ nhất, điều kiện kinh tế - xã hội của vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Thứ hai, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Thứ tư, bản sắc văn hóa và trình độ dân trí của vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Pháp lệnh dân chủ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành năm 2007, nay là một phần trong Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất ở Việt Nam so với thời điểm trước năm 2007. Pháp lệnh quy định nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của quần chúng nhân dân ở xã, phường, thị trấn thông qua các quy định về các nguyên tắc, trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã, phường, thị trấn; những hành vi bị nghiêm cấm; những nội dung công khai để dân biết và hình thức công khai, nội dung nhân dân bàn và quyết định, nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan thẩm quyền quyết định và nội dung nhân dân tham gia giám sát. Đây cũng là một trong những công cụ quan trọng và thiết thực để nhân dân thực hiện và thể hiện quyền lực của mình, qua đó nhân dân thực sự là chủ và làm chủ. Đến nay Pháp lệnh dân chủ đã từng bước đi vào cuộc sống. Việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh này đã được triển khai rộng khắp ở các vùng miền,

khu vực trên lãnh thổ Việt Nam với sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau, như đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính cấp cơ sở, quần chúng nhân dân và nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng nội dung trong Pháp lệnh.

Quảng Nam là tỉnh thuộc vùng duyên hải miền Trung, nơi có hơn 25 cộng đồng các DTTS sinh sống lâu đời. Việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ thu hút sự tham gia của nhiều chủ thể, trong đó có đội ngũ cán bộ trong tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể cơ sở, đội ngũ những người có uy tín và quần chúng nhân dân các DTTS. Ngoài ra, điều kiện kinh tế- xã hội đặc thù của địa phương, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; bản sắc văn hóa và trình độ dân trí; khả năng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin đóng vai trò là những yếu tố khách quan cũng như chủ quan tác động không nhỏ đến thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam trên cả hai phương diện tích cực và tiêu cực. Sự tác động của những yếu tố đó, cho thấy thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam vừa mang tính quy luật chung, vừa có đặc thù riêng, vừa đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân vừa đánh dấu một bước phát triển trong khả năng lãnh đạo, quản lý của các cấp trong HTCT địa phương.

Chương 3. THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG THỰC HIỆN “PHÁP LỆNH THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN” VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM

3.1. Thành tựu và hạn chế trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

3.1.1. Thành tựu trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

3.1.1.1. Thành tựu trong thực hiện nội dung công khai để nhân dân biết

Thứ nhất, Nhân dân đã tiếp cận được các thông tin, báo cáo từ chính quyền địa phương.

Thứ hai, việc thực hiện các nội dung công khai trong Pháp lệnh dân chủ luôn được cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ đã thực hiện tuyên truyền những nội dung công khai một cách hiệu quả.

3.1.1.2. Thành tựu trong thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định

Thứ nhất, Nhân dân bàn bạc và tự nguyện đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng tại địa phương.

Thứ hai, Nhân dân đã tích cực bàn bạc, tham gia xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của thôn.

Thứ ba, việc bầu cử, miễn nhiệm Trưởng thôn được thực hiện dân chủ chặt chẽ, đúng quy trình.

3.1.1.3. Thành tựu trong thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan thẩm quyền quyết định

Thứ nhất, UBND ở cấp xã, phường, thị trấn đã thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến của Nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Thứ hai, Nhân dân tham gia tích cực, đề xuất, tháo gỡ nhiều khó khăn vướng mắc, đồng thuận thống nhất các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, chính quyền địa phương đã thông qua nhiều hình thức để Nhân dân có thể tham gia, đóng góp ý kiến, phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân.

3.1.1.4. Thành tựu trong thực hiện những nội dung nhân dân giám sát

Thứ nhất, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tham gia giám sát các nội dung quy định tại điều 5,10,13 và 19 của Pháp lệnh dân chủ.

Thứ hai, Nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện quyền giám sát của mình bằng nhiều hình thức khác nhau.

3.1.2. Hạn chế trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

3.1.2.1. Hạn chế trong thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết

Về phía chính quyền, một số nội dung quy định phải được công khai cho nhân dân biết nhưng trên thực tế lại có hạn chế về mức độ công khai. Một số địa phương thực hiện công khai mang tính hình thức. Tuy có nội dung công khai, địa điểm công khai nhưng người dân vẫn rất khó khăn trong việc tiếp cận thông tin.

Về phía người dân, một bộ phận không nhỏ người dân vùng DTTS ít quan tâm đến chủ trương, đường lối, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương, mức độ tiếp cận một số nội dung công khai của Pháp lệnh dân chủ còn thấp.

3.1.2.2. Hạn chế trong thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định

Một bộ phận nhân dân các DTTS ở Quảng Nam còn thờ ơ, tinh thần trách nhiệm chưa cao. Bàn về mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi, chủ yếu nhân dân quan tâm đến mức đóng góp nhiều hay ít, chứ chưa thực sự quan tâm đến giá trị của các công trình ấy.

Về phía chính quyền, đội ngũ cán bộ chưa thực sự huy động sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của người dân về việc xây dựng hương ước, quy ước. Theo quy định của pháp luật thì thủ tục trình, thông qua và phê duyệt hương ước hiện nay khá phức tạp.

3.1.2.3. Hạn chế trong thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định

Có thể thấy rằng, mặc dù chúng ta có cơ sở pháp lý cho sự tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến của người dân vào những vấn đề chung của địa phương, nhưng trên thực tế sự tham gia của người dân vùng DTTS vào những vấn đề này chưa đạt hiệu quả cao.

Về phía chính quyền, ở một số địa phương, chính quyền cấp xã chưa thật sự coi trọng việc lấy ý kiến của người dân. Một số nơi tập trung vào thành tích, chỉ tiêu mà quên mất nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cấp xã là quan tâm đến quyền và lợi ích của nhân dân.

3.1.2.4. Hạn chế trong thực hiện những nội dung nhân dân giám sát

Ở một số nơi, chính quyền lại cố tình không thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Hoạt động giám sát của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng mới chỉ dừng lại ở việc phát hiện chứ chưa có cơ chế, thẩm quyền xử lý, đôi khi những phát hiện, kiến nghị của các chủ thể giám sát lại không được giải quyết kịp thời, vì vậy, không tạo được lòng tin trong nhân dân và không thu hút được nhân dân tham gia.

Một bộ phận nhân dân chưa tìm hiểu về nội dung Pháp lệnh dân chủ, nên họ chưa nhận thức đầy đủ về quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của mình khi tham gia các quan hệ xã hội, đặc biệt là trong mối quan hệ với chính quyền ở địa phương. Trong nội dung thực hiện quyền giám sát của mình, người dân sợ liên lụy đến bản thân và tỏ ra mình ở thế yếu so với cơ quan Nhà nước, do đó, họ không biết sử dụng quyền giám sát để thực hiện đúng những nhiệm vụ theo quy định của Pháp lệnh dân chủ.

3.2. Nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

3.2.1. Nguyên nhân của thành tựu trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ, đặc biệt là vùng DTTS.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ và đội ngũ người có uy tín thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng, lắng nghe ý kiến, giải quyết tâm tư nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Thứ ba, Nhân dân vùng DTTS ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, những khó khăn về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên đã làm hạn chế đến việc triển khai và thực hiện Pháp lệnh dân chủ.

Thứ hai, nguồn lực tài chính eo hẹp, hạn chế đến khả năng triển khai cũng như thực hiện Pháp lệnh dân chủ.

Thứ ba, phẩm chất, năng lực nhận thức và trình độ của một số cán bộ còn hạn chế, chưa đảm bảo đầy đủ những điều kiện nhằm thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

Thứ tư, năng lực nhận thức và khả năng thực hiện Pháp lệnh dân chủ của một bộ phận Nhân dân vùng DTTS chưa cao.

3.2.3. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện “Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

Thứ nhất, sự bất cập giữa tính khái quát, tính trừu tượng cao của Pháp lệnh dân chủ với nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số và một bộ phận cán bộ ở cơ sở còn hạn chế.

Thứ hai, sự bất cập giữa trình độ dân chủ cao được quy định trong Pháp lệnh dân chủ với điều kiện kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam còn thấp kém.

Thứ ba, sự bất cập giữa yêu cầu về sự đoàn kết và tính đồng thuận cao của Pháp lệnh dân chủ với sự phối kết hợp chưa chặt chẽ của các chủ thể trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

Tiểu kết chương 3

Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành năm 2007, nay là một phần của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở đã trở thành một công cụ hữu hiệu để hiện thực hoá quyền làm chủ của nhân dân. Nhờ công cụ này mà vai trò dân là chủ, dân làm chủ theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng không còn là sự trừu tượng, chung chung mà là thực tế.

Trong điều kiện cụ thể của vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, Pháp lệnh dân chủ đã thực sự đi vào đời sống của nhân dân. Các nội dung cơ bản của Pháp lệnh, gồm nội dung công khai để dân biết, nội dung nhân dân được bàn và quyết định, nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để các cấp có thẩm quyền quyết định, nội dung nhân dân tham gia giám sát đã được đội ngũ cán bộ cơ sở và nhân dân địa phương tổ chức thực hiện với những kết quả đáng khích lệ. Qua

đó, lối sống theo luật tục của các đồng bào DTTS đang dần dần bị thay thế bởi lối sống theo pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam còn nhiều hạn chế, bao trùm cả bốn nội dung cơ bản quy định quyền lực của nhân dân, liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ của đội ngũ cán bộ cơ sở cũng như chính quần chúng nhân dân các DTTS. Thực tế đó, cho thấy quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay đang nổi lên những vấn đề bất cập cần khắc phục để nâng cao hiệu quả thực hiện Pháp lệnh dân chủ. Những vấn đề đó là sự bất cập giữa yêu cầu về cơ sở vật chất để thực hiện Pháp lệnh dân chủ với điều kiện kinh tế còn khó khăn của xã hội và nhân dân; bất cập giữa tính đồng thuận của xã hội để thực hiện Pháp lệnh với sự phối kết hợp chưa chặt chẽ giữa các chủ thể thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam hiện nay; bất cập giữa tính phổ quát của Pháp lệnh dân chủ với nhận thức hạn chế và thực hiện chưa đầy đủ của một bộ phận đội ngũ cán bộ trong HTCT cấp cơ sở và đồng bào các DTTS.

Chương 4. YÊU CẦU CƠ BẢN VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN “LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ” VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH QUẢNG NAM HIỆN NAY

4.1. Các yêu cầu cơ bản trong thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam

4.1.1. Thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam phải gắn với nâng cao trình độ dân trí, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

4.1.2. Thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam phải gắn với phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và củng cố quốc phòng, an ninh

4.1.3. Thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam phải gắn với xây dựng và phát huy vai trò hệ thống chính trị cấp cơ sở

4.2. Các giải pháp chủ yếu thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

4.2.1. *Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay*

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong làng về Luật dân chủ ở cơ sở:

Cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện Luật dân chủ cơ sở vùng DTTS, nhận thức rõ ràng về đặc thù của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ trong vùng đồng bào DTTS liên quan mật thiết với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, thể hiện nguyên tắc và mục tiêu phát triển bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được các cấp ủy Đảng, chính quyền xác định là nhiệm vụ quan trọng, do vậy trong thời gian qua, các huyện miền núi cao đã xây dựng kế hoạch, tập trung ưu tiên lựa chọn cán bộ là người DTTS có triển vọng, chiều hướng phát triển tốt cử đi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng xử lý tình huống.

- Nâng cao nhận thức của quần chúng Nhân dân về Luật dân chủ ở cơ sở:

Người dân phải có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao để phát huy quyền làm chủ của mình trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Để thực sự làm chủ thì người dân phải có ý thức, năng lực và đòi hỏi dân chủ. Người dân muốn thực hiện năng lực làm chủ của mình thì phải suy nghĩ thấu đáo, hành động khoa học, dám nghĩ, dám làm. Ý thức, năng lực liên quan đến trình độ dân trí. Nâng cao nhận thức gắn liền với nâng cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết nói chung của đồng bào.

Để nâng cao nhận thức của nhân dân vùng DTTS tỉnh Quảng Nam về thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, điều quan trọng nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới quần chúng nhân dân về việc thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở.

4.2.2. Vận dụng sáng tạo nội dung gắn với đa dạng hóa các hình thức tổ chức thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

Thứ nhất, hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở.

Hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, trước hết là hiện đại hoá địa điểm, trụ sở - nơi cung cấp thông tin để nhân dân được biết, nơi tiếp nhận những ý kiến đóng góp của nhân dân. Hai là hiện đại hoá phương tiện, công cụ truyền thông - phương tiện, công cụ để đưa thông tin đến nhân dân và nhận sự phản hồi của nhân dân. Ba là hiện đại hoá hệ thống và phương tiện giao thông đảm bảo sự giao lưu, tương tác nhanh chóng giữa cán bộ cơ sở với nhân dân, giữa nhân dân với nhân dân. Những cơ sở vật chất trên đóng vai trò là điều kiện để nhân dân có thể tiếp cận và phản hồi thông tin nhanh chóng.

Thứ hai, sáng tạo nội dung, đa dạng phương tiện, công cụ nhằm tổ chức thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

Sáng tạo nội dung, đa dạng hóa thêm một số hình thức công khai để thông tin về hoạt động của chính quyền địa phương đến được nhân dân một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất: thực hiện chuyển đổi số, bổ sung hình thức tổ chức họp thôn nhằm nâng cao tính đối thoại giữa chính quyền và người dân, niêm yết tại các công trình công cộng như nhà văn hóa, sân họp tác xã - những nơi gần gũi với sinh hoạt của một bộ phận người dân; gửi văn bản thông báo công khai đến trực tiếp các hộ gia đình; đẩy mạnh truyền thông chính sách thông qua trang thông tin điện tử; đăng tải tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng. Biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản của Luật dân chủ ở cơ sở và đăng tải trên trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật dưới nhiều hình thức như hỏi đáp pháp luật, tình huống pháp luật, tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật, tờ gấp pháp luật, bài giảng điện tử....

4.2.3. Bảo đảm các điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội cho việc thực hiện “Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở” vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

Thứ nhất, bảo đảm các điều kiện về kinh tế.

Thứ hai, bảo đảm điều kiện về văn hóa.

Thứ ba, bảo đảm điều kiện về xã hội.

4.2.4. Xây dựng và phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

Thứ nhất, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Nhân dân vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

4.2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững mạnh, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư gắn với khơi dậy tính tích cực tự giác của quần chúng Nhân dân vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam hiện nay

Quan tâm bố trí cán bộ người DTTS giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ở một số ngành, lĩnh vực chưa có hoặc có ít cán bộ lãnh đạo, quản lý là người DTTS. Đối với các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện miền núi, vùng có đông đồng bào DTTS cần cơ cấu có cán bộ lãnh đạo cấp phòng là người DTTS. Tiếp tục thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ là người DTTS từ tỉnh về huyện, từ huyện về xã và ngược lại; điều động ngang giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư sẽ không đem lại hiệu quả nếu quần chúng nhân dân ở cơ sở không tự giác, không phối kết hợp với đội ngũ cán bộ cơ sở và người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Vì vậy, khuyến khích, khơi dậy tính tự giác tộc người, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong thực hiện Luật dân chủ cơ sở là nhân tố chủ quan có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.

Tiểu kết chương 4

Pháp lệnh dân chủ năm 2007 nay đã được kế thừa và thể hiện trong Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ vùng DTTS tỉnh Quảng Nam và những nội dung mới trong Luật dân chủ ở cơ sở, luận án cho rằng để thực hiện hiệu quả Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam cần phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản. Đó là, thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; gắn với xây dựng HTCT cấp cơ sở; gắn với nâng cao trình độ dân trí, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Những yêu cầu ấy được cụ thể hoá thông qua năm nhóm giải pháp chủ yếu. Một là, nâng cao nhận thức của các chủ thể về thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở. Hai là, bảo đảm các điều kiện về kinh tế, văn hóa, xã hội cho việc thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam. Ba là, hiện đại hóa cơ sở vật chất gắn liền với đa dạng hóa các hình thức tổ chức thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở. Bốn là, phát huy vai trò của HTCT trong việc thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam. Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở vững mạnh, phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng dân cư, gắn liền với khơi dậy tính tích cực, tự giác của quần chúng nhân dân. Thực hiện đồng bộ năm nhóm giải pháp đó, sẽ tạo ra hệ thống động lực trong thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, góp phần hiện thực hoá phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

KẾT LUẬN

1. Dân chủ là một giá trị mang tính nhân loại và là một giá trị nhân văn tạo nên sức sống bền vững của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Dân chủ có trở thành hiện thực hay không, còn tùy thuộc vào các thiết chế chính trị- xã hội, cơ chế, công cụ, phương tiện cụ thể và phụ thuộc vào chính con người. Quy chế dân chủ cơ sở, Pháp lệnh dân chủ và nay là Luật dân chủ ở cơ sở chính là những công cụ pháp lý mang tính ổn định ngày càng cao để từng bước hiện thực hoá giá trị dân chủ, hiện thực hoá quyền làm chủ của Nhân dân cũng như hiện thực hoá giá trị nhân văn của mô hình chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang xây dựng.

2. Từ khi Quy chế dân chủ cơ sở, Pháp lệnh dân chủ và Luật dân chủ ở cơ sở được ban hành, Nhân dân Việt Nam nói chung, đồng bào vùng DTTS tỉnh Quảng Nam nói riêng đã tích cực, chủ động trong thực hiện quyền làm chủ của mình. Vì vậy, những văn bản có tính quy phạm pháp luật trên đã nhanh chóng đi vào đời sống xã hội và thực sự đã tạo ra những chuyển biến lớn trong sự phát triển toàn diện của Việt Nam hiện nay. Niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố và tăng cường. Đặc biệt là, Việt Nam đã giữ được sự ổn định chính trị - xã hội; trong khi đó trên thế giới, sự bất ổn về chính trị vẫn thường xuyên xảy ra. Cũng nhờ giữ được sự ổn định chính trị - xã hội, Việt Nam có nhiều cơ hội, thuận lợi hơn trong quan hệ hợp tác quốc tế để có những bước phát triển mới.

3. Vùng DTTS tỉnh Quảng Nam là địa bàn có những đặc thù riêng về điều kiện tự nhiên, sự phát triển kinh tế- xã hội, văn hoá và yếu tố tộc người. Khi Pháp lệnh dân chủ được Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành năm 2007, chính quyền và Nhân dân địa phương đã tích cực, chủ động và có những sáng tạo nhất định đưa Pháp lệnh dân chủ vào đời sống. Đến nay, quyền làm chủ của Nhân dân các DTTS ở một số mặt, như quyền được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra, được giám sát, được thụ hưởng đã từng bước được xác lập trong thực tiễn. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ còn một số hạn chế và bất cập. Bất cập từ

điều kiện kinh tế-xã hội, HTCT và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Bất cập từ chính bản thân quần chúng Nhân dân với tư cách là chủ thể cao nhất của quyền lực trong xã hội. Bất cập từ việc tổ chức, triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ.

4. Luật dân chủ ở cơ sở năm 2022 là một bước tất yếu trong quá trình phát triển và hoàn thiện Pháp lệnh dân chủ cũng như tiến tới ban hành Luật dân chủ. Luật dân chủ ở cơ sở thay thế cho Pháp lệnh dân chủ, nhưng thực chất là sự kế thừa và tiếp tục thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở mức độ cao hơn về mặt pháp lý. Luật dân chủ ở cơ sở cũng đồng thời là sự mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân so với Pháp lệnh dân chủ. Vậy nên, để thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam không thể tùy tiện, ngẫu hứng mà cần tuân thủ những yêu cầu nhất định. Những yêu cầu ấy cũng là những vấn đề mang tính quy luật trong thực thi quyền làm chủ của Nhân dân ở đây.

5. Để tiếp tục thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở, cũng là tiếp tục thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, cần dựa vào những kinh nghiệm, căn cứ vào những thành tựu, hạn chế và bất cập nảy sinh trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở đây để có những giải pháp phù hợp. Những giải pháp ấy là những biện pháp, phương thức chủ yếu tác động đến nhận thức, trình độ, kỹ năng, năng lực thực hành dân chủ của các chủ thể thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam, tác động đến điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội, đến các thiết chế chính trị ở cơ sở, tổ chức Đảng, Chính quyền, MTTQ và đoàn thể Nhân dân. Mỗi giải pháp có vai trò, tạo ra những động lực nhất định và có mối quan hệ với nhau trong thực hiện Luật dân chủ ở cơ sở. Hệ thống các động lực được tạo ra từ hệ giải pháp sẽ góp phần quyết định đến hiệu lực, hiệu quả của Luật dân chủ ở cơ sở vùng DTTS tỉnh Quảng Nam.